

Số: 03/CTr-LĐLĐ

Lai Châu, ngày 21 tháng 01 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH

Đẩy mạnh đối thoại, thương lượng tập thể trọng tâm là tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, cải thiện điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn tỉnh Lai Châu; căn cứ Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh khóa XIV nhiệm kỳ 2025-2030; Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng Chương trình “*Đẩy mạnh đối thoại, thương lượng tập thể trọng tâm là tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, cải thiện điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động*”, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Nhằm xây dựng quan hệ lao động hài hòa ổn định và tiến bộ, xác lập các điều kiện lao động mới về tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, cải thiện điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động.

Tạo môi trường làm việc ổn định, giảm thiểu mâu thuẫn xung đột giữa người lao động và người sử dụng lao động, giúp doanh nghiệp nắm bắt tâm tư nguyện vọng để cải thiện cách quản lý, tăng năng suất lao động, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho người lao động.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu

Tập trung tổ chức tốt các hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đoàn viên, người lao động; đối thoại, đại diện thương lượng, ký kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT), nâng cao chất lượng các bản thỏa ước lao động tập thể với nhiều điều khoản có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật; chủ động tham gia với người sử dụng lao động xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, thực hiện pháp luật lao động, thực hiện chế độ, chính sách cho đoàn viên, người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ; góp phần phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025-2030 của Công đoàn tỉnh Lai Châu.

2. Chỉ tiêu đến năm 2030

- 100% công đoàn cơ sở doanh nghiệp khu vực nhà nước; 85% trở lên công đoàn cơ sở doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước tổ chức Hội nghị người lao động, hội nghị đối thoại tại nơi làm việc và ban hành, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- 100% cán bộ công đoàn được tập huấn về đối thoại, thương lượng tập thể, 100% cán bộ được phân công làm công tác an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác về ATVSLĐ.

- 100% công đoàn cơ sở đã ký TULĐTT với người sử dụng lao động chủ động đề xuất với người sử dụng lao động đánh giá, sơ tổng kết việc thực hiện TULĐTT, tiến hành thương lượng tập thể một số nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung TULĐTT cho phù hợp với cơ chế, chính sách mới của Nhà nước và nguyện vọng của người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

- 100% đơn vị doanh nghiệp khu vực Nhà nước, 85% trở lên doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước đã thành lập công đoàn cơ sở có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được công đoàn thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật trong đó 85% trở lên các bản TULĐTT đã ký kết có các nội dung tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, cải thiện điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động có lợi hơn cho đoàn viên, người lao động

- 100% công đoàn cơ sở tham gia thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức hiệu quả phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”.

- 100% các vụ tai nạn lao động nặng và chết người có đại diện Công đoàn tham gia điều tra.

- 100% số vụ việc của đoàn viên có nhu cầu tư vấn, giải quyết tranh chấp lao động sẽ có đại diện Công đoàn tham gia hoặc được Công đoàn hỗ trợ.

- 50% trở lên các bản thỏa ước lao động tập thể do tổ chức công đoàn ký kết được xếp loại chất lượng đạt loại B trở lên.

- Hàng năm Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức giám sát 10% trở lên công đoàn cơ sở khu vực doanh nghiệp về việc đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết thực hiện TULĐTT.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức của đoàn viên, người lao động, cán bộ công đoàn và các đối tác về vai trò, tầm quan trọng của đối thoại, thương lượng tập thể.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của đối thoại, thương lượng tập thể với việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa ổn định tiến bộ và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tích cực tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi các dự thảo luật, các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở

cơ sở và đối thoại tại nơi làm việc; các nội dung cơ bản của Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Việc làm... để người lao động, người sử dụng lao động nhận thức đầy đủ về quyền lợi, trách nhiệm của mình khi tham gia quan hệ lao động.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông, thường xuyên truyền thông, đưa tin về tầm quan trọng của đối thoại, thương lượng tập thể, các đơn vị doanh nghiệp điển hình có cách làm hay trong công tác đối thoại, thương lượng tập thể và ký kết thực hiện thỏa ước lao động tập thể.

- Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các doanh nghiệp, công đoàn cơ sở, cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động có thành tích xuất sắc trong công tác đối thoại, thương lượng tập thể.

2. Tổ chức hiệu quả đi vào chiều sâu công tác đối thoại, hướng tới cách giải quyết vấn đề được nhiều đoàn viên, người lao động quan tâm, các vấn đề cốt lõi của tổ chức công đoàn.

- Tham gia với UBND tỉnh và các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách trong phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến hoạt động công đoàn và công nhân lao động. Chủ động tham gia với người sử dụng lao động xây dựng nội quy lao động, thang lương, bảng lương, quy chế trả lương, quy chế khen thưởng, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho đoàn viên, công nhân lao động và nâng cao chất lượng bữa ăn ca...

- Phối hợp tham gia với các ngành chức năng thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật lao động; nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội của công đoàn về thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của doanh nghiệp.

- Thường xuyên nắm tâm tư, nguyện vọng và những ý kiến, kiến nghị của người lao động để giải quyết và tham gia giải quyết kịp thời những vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của đoàn viên, người lao động; đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung những quy định không phù hợp với thực tiễn.

- Tập trung nâng cao chất lượng thực hiện dân chủ ở cơ sở, Hội nghị người lao động và đối thoại tại cơ sở. Tham mưu cho cấp ủy phối hợp với chính quyền đồng cấp ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn nghiêm túc thực hiện các quy định về tổ chức Hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc, quan tâm tới các doanh nghiệp có đông người lao động. Đa dạng hóa hình thức tổ chức đối thoại phù hợp điều kiện của từng doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác an toàn, vệ sinh lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc, đảm bảo điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Nâng cao chất lượng hiệu quả phong trào “Xanh- Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, phong trào

quần chúng làm công tác an toàn vệ sinh lao động của tổ chức công đoàn.

3. Tăng cường thương lượng, nâng cao chất lượng ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể

- Tăng cường công tác hướng dẫn, giúp đỡ, hỗ trợ CĐCS trong thương lượng, ký kết và thực hiện TULĐTT; thành lập nhóm tư vấn, hỗ trợ trong triển khai thực hiện. rà soát các bản thỏa ước lao động tập thể hiện nay, nếu đã hết hiệu lực thi hành hoặc nội dung không đảm bảo thì hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS phối hợp với người sử dụng lao động thương lượng và ký kết lại.

- Ban Chấp hành CĐCS chủ động đưa ra yêu cầu thương lượng tập thể, thỏa thuận với người sử dụng lao động. Phần đầu kết quả thương lượng phải có ít nhất từ 03 nội dung có lợi hơn cho người lao động so với quy định tập trung là tiền lương, tiền thưởng, cải thiện điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động.

- Thông báo và lấy ý kiến của tập thể lao động về kết quả thương lượng, tổ chức ký kết TULĐTT. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các điều khoản trong TULĐTT đã ký kết, kịp thời phát hiện những điều khoản không còn phù hợp với thực tế và quy định pháp luật, đề thương lượng sửa đổi, bổ sung theo quy định.

4. Nâng cao vai trò trách nhiệm của Công đoàn trong xây dựng và thực hiện Dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

- Hằng năm, chủ động tham mưu với Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở cùng cấp; phối hợp với chính quyền, chuyên môn chỉ đạo việc thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

- Chủ động tham gia đề xuất với người sử dụng lao động thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở tại doanh nghiệp, trong đó Công đoàn là thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và các nội quy, quy chế khác có liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ, trách nhiệm của người lao động và người sử dụng lao động. Phân công cán bộ Công đoàn theo dõi, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở tại doanh nghiệp.

- Chuẩn bị tốt nội dung khi tham gia xây dựng quy chế dân chủ ở doanh nghiệp. Nội dung quy chế phải thể hiện đầy đủ trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; quyền của người lao động được biết, được bàn, được quyết định và được giám sát kiểm tra những chủ trương, chính sách, chế độ có liên quan. Căn cứ vào đặc thù hoạt động của doanh nghiệp, Công đoàn cơ sở có thể đề xuất các hình thức dân chủ khác, nhằm phát huy đầy đủ quyền dân chủ tại cơ sở như góp ý qua cổng thông tin điện tử của đơn vị hoặc mở hòm thư góp ý...

- Chủ động đề xuất với người sử dụng lao động tổ chức Hội nghị Người lao động theo quy định tại Điều 69-Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Hướng dẫn số 41/HD-TLĐ, ngày 11/11/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về Công

đoàn tham gia đối thoại và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc. Nghiên cứu, nắm vững các quy định hiện hành, chuẩn bị nội dung thuộc trách nhiệm Công đoàn như: Báo cáo kiến nghị của người lao động, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích người lao động, tình hình thực hiện thỏa ước lao động tập thể, nội quy, quy chế của doanh nghiệp; khuyến khích người lao động phát huy tinh thần dân chủ, tích cực tham gia đề xuất sáng kiến, kiến nghị nhằm đảm bảo quyền lợi và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động, đẩy mạnh thực hiện phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất ý kiến tham gia với các cơ quan chức năng trong xây dựng các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động, chế độ chính sách về an toàn vệ sinh lao động, phối hợp kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm về an toàn vệ sinh lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

- Phối hợp với cơ quan chức năng và người sử dụng lao động tổ chức phát động phong trào thi đua về an toàn vệ sinh lao động, đẩy mạnh phong trào quần chúng làm công tác an toàn vệ sinh lao động, tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên, thường xuyên tổ chức tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh lao động và kỹ năng, phương pháp hoạt động cho mạng lưới an toàn vệ sinh viên tại doanh nghiệp.

- Phối hợp với người sử dụng lao động, xây dựng kế hoạch vệ sinh lao động, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên, chủ động đưa các nội dung về điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp... vào thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, kịp thời giải quyết chế độ cho người lao động khi gặp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và chỉ đạo, triển khai Chương trình “Đẩy mạnh đối thoại, thương lượng tập thể trọng tâm là tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, cải thiện điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động” trong các cấp Công đoàn tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở lựa chọn đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở có uy tín, đủ năng lực thực hiện đối thoại, thương lượng tập thể cũng như thực hiện các nội dung của chương trình.

- Giao cho Ban Công tác Công đoàn có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn, triển khai và tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện.

2. Công đoàn cơ sở.

- Căn cứ Chương trình này và Nghị quyết Đại hội Công đoàn cấp mình để xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện.

- Thường xuyên nắm tâm tư nguyện vọng, mong muốn của đoàn viên, người lao động, tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để tham gia đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết, hiệu quả thỏa ước lao động tập thể phù hợp với tình hình thực tế.

- Kịp thời thông tin, báo cáo về những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở để công đoàn cấp trên tổng hợp, hỗ trợ.

Định kỳ 06 tháng và 01 năm báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Liên đoàn Lao động tỉnh qua Ban Công tác Công đoàn để tổng hợp.

Trên đây là Chương trình thực hiện khâu đột phá “*Đẩy mạnh đối thoại, thương lượng tập thể trọng tâm là tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, cải thiện điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động*” của Liên đoàn Lao động tỉnh Lai Châu. Chương trình này được phổ biến đến các CĐCS, đoàn viên, người lao động. Yêu cầu các CĐCS trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Tổng Liên đoàn LĐVN;
 - Ban TG&DV Tỉnh ủy;
 - Đảng ủy MTTQ VN tỉnh;
 - Ban TT MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Các đ/c UVBCH LĐLĐ tỉnh;
 - Các CĐCS trực thuộc;
 - Lưu: VT, BCH.
- } B/c

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

Lương Xuân Trường

